

**Bảng 19: Tỷ lệ cổ tức trong năm gần nhất**

<b>Năm 2024</b>	
<b>Cổ tức đối với cổ phần phổ thông</b>	Không thực hiện chi trả
<b>Cổ tức đối với cổ phần ưu đãi cổ tức</b>	
- Đợt phát hành năm 2017	Tổng mệnh giá lưu hành: 500.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 30.000.000.000 VND Ngày chi trả: 07/06/2024
- Đợt phát hành năm 2018	Tổng mệnh giá lưu hành: 2.030.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 121.800.000.000 VND Ngày chi trả: 07/06/2024
<b>Phê duyệt của cấp có thẩm quyền</b>	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 2504/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024

*Nguồn: VPS***12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất****12.1. Tình hình công nợ****Bảng 20: Tình hình công nợ hợp nhất của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024***Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2024</b>
Các khoản phải thu	250.389	421.740
Các khoản phải trả	13.469.378	19.004.977

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS***Bảng 21: Tình hình công nợ riêng của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025***Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>30/09/2025</b>
Các khoản phải thu	250.389	421.740	558.401
Các khoản phải trả	13.469.378	19.004.977	25.250.633

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS***(a) Các khoản phải thu:****Bảng 22: Các khoản phải thu (hợp nhất)***Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2024</b>
Các khoản phải thu	213.889	381.624
<i>Phải thu bán các tài sản tài chính</i>	<i>27.072</i>	<i>6.114</i>

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính</i>	186.817	375.510
Trả trước cho người bán	14.464	19.624
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.106	9.634
Các khoản phải thu khác	32.205	22.133
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-11.275	-11.275
<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>250.389</b>	<b>421.740</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS*

**Bảng 23: Các khoản phải thu (riêng)**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Các khoản phải thu	213.889	381.624	469.698
<i>Phải thu bán các tài sản tài chính</i>	27.072	6.114	53
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính</i>	186.817	375.510	469.645
Trả trước cho người bán	14.464	19.624	54.901
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.106	9.634	18.169
Các khoản phải thu khác	32.205	22.133	15.633
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-11.275	-11.275	0
<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>250.389</b>	<b>421.740</b>	<b>558.401</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS*

**Bảng 24: Các khoản phải thu quá hạn**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Thời gian quá hạn	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-	-
Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	-
Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-	-
Quá hạn từ 3 năm trở lên	11.275	11.275	-

*Nguồn: VPS*

Nguyên nhân các khoản phải thu quá hạn: Do khách hàng, đối tượng phải thu không còn khả năng thanh toán.

Ngày 19/09/2025, Công Ty thực hiện xóa các khoản nợ phải thu quá hạn theo Quyết định số 1909/QĐ-CTHĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

**(b) Các khoản phải trả:**

❖ **Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn**

**Bảng 25: Các khoản phải trả (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>13.174.125</b>	<b>19.004.977</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	12.544.611	18.328.645
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>12.544.611</i>	<i>18.328.645</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	85.357	76.467
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	160	160
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	256.583	391.811
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.146	1.831
Chi phí phải trả ngắn hạn	212.441	170.421
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	524	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	72.303	35.642
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>295.253</b>	<b>-</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	286.300	-
<i>Vay dài hạn</i>	<i>286.300</i>	<i>-</i>
Chi phí phải trả dài hạn	8.953	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>13.469.378</b>	<b>19.004.977</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 26: Các khoản phải trả (riêng)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>13.174.125</b>	<b>19.004.977</b>	<b>20.009.433</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	12.544.611	18.328.645	19.138.510
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>12.544.611</i>	<i>18.328.645</i>	<i>19.138.510</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	85.357	76.467	82.011
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	160	160	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	256.583	391.811	515.730
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.146	1.831	2.030
Chi phí phải trả ngắn hạn	212.441	170.421	233.512
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	524	-	81
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	72.303	35.642	37.559

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>295.253</b>	-	<b>5.241.200</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	286.300	-	235.000
<i>Vay dài hạn</i>	<i>286.300</i>	-	<i>235.000</i>
Trái phiếu phát hành dài hạn	-	-	4.999.887
Chi phí phải trả dài hạn	8.953	-	6.313
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>13.469.378</b>	<b>19.004.977</b>	<b>25.250.633</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS*

❖ **Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Các khoản nợ vay của Công Ty đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác (Phải trả người bán, Phải trả người lao động, Phải trả phải nộp khác, ...) được Công Ty thanh toán đầy đủ đúng hạn.

Công Ty không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

❖ **Trái phiếu chưa đáo hạn**

Tính đến thời điểm hiện tại, Công Ty có 01 đợt trái phiếu chưa đáo hạn được phát hành ra công chúng vào tháng 03 năm 2025 với tổng dư nợ gốc là 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) đồng với các đặc điểm như sau:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS chào bán ra công chúng năm 2025.
- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của VPS.
- Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) đồng.
- Số lượng trái phiếu: 50.000.000 (Năm mươi triệu).
- Kỳ hạn: 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày phát hành của trái phiếu này.
- Ngày phát hành: ngày 03 tháng 03 năm 2025.
- Ngày đáo hạn: ngày 03 tháng 03 năm 2027.

**12.2. Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật**

Các khoản thuế, phí, phải nộp theo luật định đã được Công Ty thực hiện kê khai theo đúng quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:



**Bảng 27: Các khoản phải nộp (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng		
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Thuế GTGT	1.213.008.881	1.293.117.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.657.609.075	278.059.407.477
Thuế thu nhập cá nhân	140.670.575.600	112.409.112.340
Các loại thuế, phí khác	41.328.333	48.911.228
<b>Tổng cộng</b>	<b>256.582.521.889</b>	<b>391.810.548.957</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 28: Các khoản phải nộp (riêng)**

Đơn vị: đồng			
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế GTGT	1.213.008.881	1.293.117.912	798.423.093
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.657.609.075	278.059.407.477	268.114.197.672
Thuế thu nhập cá nhân	140.670.575.600	112.409.112.340	246.611.588.528
Các loại thuế, phí khác	41.328.333	48.911.228	205.325.610
<b>Tổng cộng</b>	<b>256.582.521.889</b>	<b>391.810.548.957</b>	<b>515.729.534.903</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

### 12.3. Trích lập các quỹ

Công Ty đã tiến hành trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ của Công Ty như sau:

**Bảng 29: Số dư các quỹ (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng		
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.118	91.118
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464.382.859	85.464.382.859
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007.140.959	103.007.140.959

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 30: Số dư các quỹ (riêng)**

Đơn vị: đồng			
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.118	91.118	-

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464.382.859	85.464.382.859	85.464.382.859
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007.140.959	103.007.140.959	103.007.140.959

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS*

Ngày 29/09/2025, ĐHĐCĐ của VPS đã thông qua Nghị quyết số 2909.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nguồn vốn phát hành là từ nguồn vốn chủ sở hữu của VPS, bao gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên số liệu ghi nhận tại Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025 kết thúc ngày 30/6/2025 của VPS đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Các nguồn vốn cụ thể như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 85.464.382.859 đồng;
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 103.007.140.959 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 6.911.528.476.182 đồng.

Tổng cộng: 7.100.000.000.000 đồng.

Ngày 10/10/2025, Công Ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nói trên.

Như vậy, số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ đã được bổ sung vào vốn điều lệ của Công Ty theo quy định của Thông tư 114/2021/TT-BTC.

#### 12.4. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

#### 12.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Quý III/2025	Lũy kế 9 tháng năm 2025
1. Tổng tài sản	22.462.317	30.367.898	39.177.958	39.177.958
2. Nợ phải trả	13.469.378	19.004.977	25.250.633	25.250.632
3. Vốn chủ sở hữu	8.992.939	11.362.920	13.927.326	13.927.326
4. Doanh thu thuần	6.373.838	6.466.322	2.708.414	5.900.410
5. Lợi nhuận sau thuế	667.320	2.518.762	1.126.504	2.564.406

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023 và 2024; BCTC Quý III năm 2025 của VPS*

13. Tài sản cố định

Bảng 32: Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản thuộc sở hữu của VPS giai đoạn năm 2023-2024 (hợp nhất) (\*)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị: Triệu đồng			
		31/12/2023		31/12/2024	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	479.327	233.662	534.808	206.473
	Máy móc thiết bị	2.511	1.069	2.098	846
	Phương tiện vận tải	76.955	44.311	90.505	47.371
	Thiết bị dụng cụ quản lý	391.052	184.110	418.648	142.962
	Tài sản cố định hữu hình khác	8.809	4.172	23.557	15.294
2	Tài sản cố định vô hình	355.352	150.516	495.729	219.044
	Chương trình phần mềm	355.352	150.516	495.729	219.044
	<b>Tổng cộng</b>	<b>834.679</b>	<b>384.178</b>	<b>1.030.537</b>	<b>425.517</b>

(\*) Trong Quý I năm 2025, Công Ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty con duy nhất (Công ty TNHH VPBS Myanmar). Vì vậy, Công Ty không phải lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ Quý I năm 2025.

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 của VPS

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

**Bảng 33: Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2023 - 30/09/2025 (riêng)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	479.327	233.662	534.808	206.473	576.670	197.640
	Máy móc thiết bị	2.511	1.069	2.098	846	2.098	730
	Phương tiện vận tải	76.955	44.311	90.505	47.371	90.505	37.855
	Thiết bị dụng cụ quản lý	391.052	184.110	418.648	142.962	457.026	143.475
	Tài sản cố định hữu hình khác	8.809	4.172	23.557	15.294	27.041	15.580
2	Tài sản cố định vô hình	355.352	150.516	495.729	219.044	548.526	200.386
	Chương trình phần mềm	355.352	150.516	495.729	219.044	548.526	200.386
	<b>Tổng cộng</b>	<b>834.679</b>	<b>384.178</b>	<b>1.030.537</b>	<b>425.517</b>	<b>1.125.196</b>	<b>398.026</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS  
[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

**14. Các dự án của Công Ty**

Không có.

**15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

**Bảng 34: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của VPS**

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch (Tỷ đồng)	% tăng/giảm so với số thực hiện năm 2024
Doanh thu thuần	8.800	36,10%
Lợi nhuận sau thuế	3.500	38,96%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	39,77%	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	
Tỷ lệ cổ tức	-	

*Nguồn: VPS*

Kế hoạch nêu trên đã được HĐQT của Công Ty thông qua tại Nghị quyết số 0610/2025/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 10 năm 2025 trên cơ sở Nghị quyết số 2504/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

**Các căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Hoạt động kinh doanh của VPS chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong và ngoài nước cũng như các yếu tố từ nội tại của Công Ty. Sau đây là một số những căn cứ để HĐQT xây dựng kế hoạch kinh doanh của Công Ty cho năm 2025:

**(a) Tình hình kinh tế vĩ mô**

- Mặc dù kinh tế toàn cầu tiềm ẩn nhiều bất ổn, Việt Nam vẫn có cơ hội lớn từ sự phục hồi thương mại quốc tế. Chính sách nới lỏng tiền tệ của FED và xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đang tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam, đặc biệt tại các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu (EU). Đồng thời, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tiếp tục mang lại lợi thế cạnh tranh về thuế quan, mở ra cơ hội xuất khẩu đáng kể cho doanh nghiệp.
- Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Theo Nghị quyết này, có 15 chỉ tiêu chủ yếu đã được Quốc hội quyết nghị, trong đó tăng trưởng GDP ở mức khoảng 6,5-7% và phấn đấu đạt khoảng 7-7,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.900 USD; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1%; Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Nhiều chính sách thiết thực, thể hiện tinh thần sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đã và đang được triển khai đầy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.



- Kết quả tăng trưởng kinh tế 9 tháng đầu năm 2025: Theo thông tin từ Cục Thống kê – Bộ Tài Chính, GDP 9 tháng đầu năm 2025 tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011 – 2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%.

**(b) Thị trường chứng khoán**

- Về nâng hạng thị trường: Ngày 8/10/2025 (vào lúc 03 giờ 00 phút theo giờ Hà Nội), tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell công bố thị trường chứng khoán Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí chính thức và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp.
- Về số lượng nhà đầu tư: Theo số liệu thống kê của UBCKNN, số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam tính đến cuối tháng 09 năm 2025 đã đạt hơn 11 triệu tài khoản, vượt kế hoạch mà Chính phủ đề ra. Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới trong 09 tháng đầu năm 2025 đạt xấp xỉ 1,75 triệu tài khoản.
- Về thanh khoản thị trường: Theo số liệu tính toán của VPS dựa trên thống kê của UBCKNN, giá trị giao dịch cổ phiếu trung bình/phiên trên HSX, HNX và UPCOM tháng 01 năm 2025 có sự sụt giảm so với năm 2024 với giá trị giao dịch trung bình tháng 01 năm 2025 chỉ còn khoảng 12,825 nghìn tỷ đồng/phiên. Tuy nhiên, thị trường đã có sự hồi phục đáng kể về giá trị giao dịch với giá trị giao dịch cổ phiếu trung bình/phiên trên HSX, HNX và UPCOM vào tháng 05, tháng 06 và tháng 07 năm 2025 đã lần lượt đạt mức 24,046 nghìn tỷ đồng/phiên; 23,463 nghìn tỷ đồng/phiên và 39,501 nghìn tỷ đồng/phiên.
- Về quy mô thị trường: Năm 2024 với 2 doanh nghiệp chuyển cổ phiếu từ sàn UPCOM sang niêm yết trên HNX (mã cổ phiếu PTX, CAR) và 8 doanh nghiệp lên niêm yết trên HSX (mã cổ phiếu RYG, DSE, MCM, HNA, QNP, TCI, NAB, VTP), toàn thị trường niêm yết Việt Nam chỉ có 10 doanh nghiệp niêm yết mới. Đặt trong bối cảnh Việt Nam có trên 900.000 doanh nghiệp đang hoạt động, con số này cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp đưa cổ phiếu lên sàn niêm yết để quảng bá uy tín, thương hiệu và tiếp cận kênh huy động vốn này đang quá nhỏ. Năm 2025, trên HSX, trong 10 tháng đầu năm, đã có thêm nhiều doanh nghiệp niêm yết mới như Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Công ty Cổ phần Xây dựng CDC (CCC), Công ty Cổ phần Bất động sản Taseco (TAL), Công ty Cổ phần Vinpearl (VPL), Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB), Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV (CRV), Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCX), Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (NTC). Giai đoạn sắp tới hứa hẹn sẽ là một thời kỳ sôi động với làn sóng phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), khi nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực từ chứng khoán, tiêu dùng, bất động sản, sản xuất đến chăn nuôi, ... đều đã có kế hoạch tham gia thị trường vốn.

**(c) Các yếu tố nội tại của VPS**

- Gia tăng thị phần trên thị trường chứng khoán: Công Ty đã giữ vững vị thế là công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất mảng môi giới chứng khoán cơ sở và phái sinh từ năm 2021 đến nay, và tiếp tục có các kế hoạch để gia tăng thị phần với đối tượng khách hàng mục tiêu là khách hàng cá nhân. Công Ty đã công bố nhận diện thương hiệu mới



vào tháng 12/2024, thể hiện rõ nét tinh thần đương đại, gắn gũi với dòng chảy của xã hội. Nhận diện thương hiệu mới với thông điệp "Trải nghiệm hưng khởi đón tương lai phồn vinh - Inspiring a prosperous future", là kết quả từ sự linh hoạt thích ứng và đổi mới liên tục, phù hợp với nhịp tiến của thời đại. Quá trình này bao gồm nghiên cứu và sáng tạo để mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Việc thay đổi giúp làm sâu sắc thêm giá trị cốt lõi của thương hiệu và hiện thực hóa tầm nhìn trở thành "công ty được ngưỡng mộ vì sự sáng tạo và am hiểu khách hàng".

- Nâng cao năng lực công nghệ: Công Ty luôn dành một nguồn lực tài chính lớn để đầu tư vào hệ thống phần mềm, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin song song với đầu tư chuyên sâu cho bảo mật nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và đảm bảo vận hành hệ thống thông suốt, an toàn. Các giải pháp công nghệ và các sản phẩm mới liên tục được đưa ra sẽ giúp thu hút thêm khách hàng và giảm thiểu chi phí hoạt động.
- Chiến lược tăng trưởng vốn: Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu ở mảng môi giới chứng khoán và gia tăng giá trị cho vay ký quỹ, VPS đã thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu vào ngày 10/10/2025, chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (đã hoàn thành vào ngày 17/11/2025) và có kế hoạch chào bán riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. VPS tăng vốn điều lệ với một số mục đích trong đó một phần lớn là bổ sung vốn cho dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán - hoạt động mũi nhọn và mang lại nhiều doanh thu, lợi nhuận cho Công Ty.
- Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 của VPS theo sát với kế hoạch đề ra. Theo BCTC Quý III năm 2025 của VPS, kết thúc 9 tháng đầu năm 2025, Công Ty có doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 5.900 tỷ đồng và 2.564,4 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, VPS đã thực hiện được 73,27% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm 2025.

## **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công Ty**

### **16.1. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ**

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng và quy định pháp luật hiện hành.

### **16.2. Cam kết theo các loại trái phiếu đã phát hành**

Tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng này, tổng dư nợ gốc trái phiếu do Công Ty đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là: 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) đồng. Trong đó:

- Trái phiếu chào bán ra công chúng: 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) đồng, chiếm 100% tổng dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn. Thông tin chi tiết về trái phiếu này được nêu tại Mục 12.1.(b) Phần I - Các khoản phải trả;
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 (Không) đồng, chiếm 0% tổng dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Đối với trái phiếu chưa đáo hạn này, Công Ty đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của Công Ty đối với nhà đầu tư về điều kiện chào bán trái phiếu; bảo đảm thanh toán

đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài các cam kết nêu trên, Công Ty không còn cam kết nào mà chưa thực hiện.

**17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công Ty**

Không có.

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của HĐQT

Hiện tại, HĐQT của VPS có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Bà Trần Thị Bảo Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Bà Trần Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông John Desmond Sheehy	Thành viên HĐQT độc lập

#### Ông Nguyễn Lâm Dũng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Lâm Dũng
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2001 - 2003: P/E Investment LLC (Mỹ)
  - Từ 2007 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
  - Từ 2010 - nay: Công Ty
  - Từ 2021 – nay: Công ty TNHH Xã hội chấp cánh Foundation
  - Từ 2024 – nay: Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ 2010 - 2015: Tổng Giám đốc
  - Từ 2015 – 19/11/2025: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
  - Từ 19/11/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Xã hội chấp cánh Foundation – Thời gian bổ nhiệm: Tháng 5/2021
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam – Thời gian bổ nhiệm: Tháng 12/2024
- Số lượng sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 128.989.439 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 8,70%

STT	Họ và tên	Tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng	
		Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng	128.989.439	8,70%
2	Người đại diện theo ủy quyền	0	0%
3	Những người có liên quan	0	0%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông **Nguyễn Lâm Dũng** và những người liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp ông **Nguyễn Lâm Dũng** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có.

**Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thành viên HĐQT không điều hành**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hồng
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật.
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2004 - 2007: Công ty Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ
  - Từ 2008 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
  - Từ 2011 - nay: Công Ty
  - Từ 2024 – nay: Công ty Cổ phần EZDIRECT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ 2011 - 2013: Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh trái phiếu
  - Từ 2013 - nay: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Nguồn vốn
  - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần EZDIRECT – Thời gian bổ nhiệm: Tháng 6/2024
- Số lượng sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 1.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 0,07%

STT	Họ và tên	Tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng	
		Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	1.000.000	0,07%
2	Người đại diện theo ủy quyền	0	0%
3	Những người có liên quan	0	0%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà **Nguyễn Thị Thu Hồng** và những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp bà **Nguyễn Thị Thu Hồng** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có.

**Bà Trần Thị Bảo Ngọc – Thành viên HĐQT không điều hành**

- Họ và tên: Trần Thị Bảo Ngọc
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ứng dụng, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2008 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
  - Từ 2011 - nay: Công Ty
  - Từ 2024 – nay: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ 2011 - nay: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
  - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex – Thời gian bổ nhiệm: 10/04/2024
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà **Trần Thị Bảo Ngọc** và những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp bà **Trần Thị Bảo Ngọc** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có.

**Bà Trần Thị Kim Dung – Thành viên HĐQT không điều hành**

- Họ và tên: Trần Thị Kim Dung
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2005 - 2019: Công ty Huawei Việt Nam
  - Từ 2019 - nay: Công Ty
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ 2019 - nay: Giám đốc Hành chính
  - Từ 2025 - nay: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà **Trần Thị Kim Dung** và những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp bà **Trần Thị Kim Dung** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

**Ông John Desmond Sheehy – Thành viên HĐQT độc lập**

- Họ và tên: John Desmond Sheehy
- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Ireland
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:



- Từ 1988 - 1997: Kentz Corporation (Anh, Tây Ban Nha, Singapore, Nhật, Đan Mạch)
- Từ 1999 - 2005: IFC (Mỹ, Hồng Kông)
- Từ 2005 - 2009: Deutsche Asset Management (Singapore)
- Từ 2009 - 2020: Duxton Asset Management (Singapore)
- Từ 2020 - nay: Vita Vitae (Singapore)
- Từ 2021 - nay: ThirdSpace (Singapore)
- Từ 2022 - nay: Kittykat (Singapore)
- Từ 2025 - nay: Công Ty
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ 2025 - nay: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Tổng Giám đốc Công ty Vita Vitae - Thời gian bổ nhiệm: 2020
  - Tổng Giám đốc Công ty ThirdSpace - Thời gian bổ nhiệm: 2021
  - Tổng Giám đốc Công ty Kitty Kat - Thời gian bổ nhiệm: 2022
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông **John Desmond Sheehy** và những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp ông **John Desmond Sheehy** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

## 2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thùy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Phương Hào	Kiểm soát viên
3	Bà Nguyễn Ngọc Khánh	Kiểm soát viên

### Bà Nguyễn Thị Thùy – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy
- Năm sinh: 1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

- Từ 2017 - 2020: Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Từ 2021 - 2024: Công Ty
- Từ 2024 - nay: Công ty Cổ phần ClubM
- Từ 2025 - nay: Công Ty
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ 2021 - 2024: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
  - Từ 2025 - nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Cán bộ Công ty Cổ phần ClubM
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà **Nguyễn Thị Thùy** và những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp bà **Nguyễn Thị Thùy** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

**Bà Nguyễn Thị Phương Hào – Kiểm soát viên**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Hào
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2002 - 2010: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 2010 - 2011: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
  - Từ 2012 - 2013: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
  - Từ 2013 - 2016: Ngân hàng Tokyo Mitsubishi UFJ
  - Từ 2017 - nay: Công Ty
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ 2017 - nay: Trưởng bộ phận, Phòng Kiểm soát Rủi ro
  - Từ 2020 - nay: Kiểm soát viên
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà **Nguyễn Thị Phương Hảo** và những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp bà **Nguyễn Thị Phương Hảo** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

#### **Bà Nguyễn Ngọc Khánh – Kiểm soát viên**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Khánh
  - Năm sinh: 1982
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
  - Kinh nghiệm công tác:
    - Từ 2005 - 2006: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế
    - Từ 2006 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
    - Từ 2010 - 2012: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
    - Từ 2012 - nay: Công Ty
  - Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
    - Từ 2012 - 2017: Trưởng bộ phận Chăm sóc Khách hàng - Phòng Giao dịch
    - Từ 2017 - 2020: Trưởng bộ phận Quản lý Cổ đông - Phòng Dịch vụ Khách hàng
    - Từ 2020 - nay: Phó phòng Dịch vụ Khách hàng
    - Từ 2025 - nay: Kiểm soát viên
  - Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
  - Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
  - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà **Nguyễn Ngọc Khánh** và những người liên quan: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
  - Trường hợp bà **Nguyễn Ngọc Khánh** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có
- 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT**
- Không áp dụng do Công Ty áp dụng mô hình quản trị có Ban kiểm soát.

#### 4. Tổng Giám đốc và người quản lý khác

##### 4.1. Tổng Giám đốc: Ông Lê Minh Tài

- Họ và tên: Lê Minh Tài
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2002 - 2005: Agentis International (Mỹ)
  - Từ 2005 - 2006: Blackrock (Mỹ)
  - Từ 2008 - 2018: Temasek (Singapore)
  - Từ 2018 - 2021: Công ty Cổ phần Merita Capital Advisors
  - Từ 2018 - 2020: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vận tải
  - Từ 2018 - tháng 10/2025: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn
  - Từ ngày 19/11/2025: Công Ty
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ ngày 19/11/2025: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 8.373.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 0,56%

STT	Họ và tên	Tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng	
		Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Lê Minh Tài	8.373.000	0,56%
2	Người đại diện theo ủy quyền	0	0%
3	Những người có liên quan	0	0%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông **Lê Minh Tài** và những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp ông **Lê Minh Tài** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có.

#### 4.2. Kế toán trưởng: Bà Vũ Thị Lan Anh

- Họ và tên: Vũ Thị Lan Anh
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2007 - 2012: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - Từ 2012 - 2015: Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo
  - Từ 2015 - 2020: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
  - Từ 2020 - nay: Công Ty
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công Ty:
  - Từ 2020 – nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công Ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà **Vũ Thị Lan Anh** và những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Trường hợp bà **Vũ Thị Lan Anh** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

#### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, Công Ty xác định việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả hoạt động, khả năng cạnh tranh, cũng như uy tín và hình ảnh của Công Ty trên thị trường. Trên cơ sở đó, Công Ty xây dựng kế hoạch tăng cường quản trị công ty với các nội dung trọng điểm sau:

##### (a) *Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức và bộ máy nhân sự*

Công Ty sẽ tiến hành đánh giá toàn diện hệ thống tổ chức hiện tại, bao gồm cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành, các phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo tính tinh gọn, hiệu quả, rõ ràng về chức năng – nhiệm vụ – quyền hạn. Trên cơ sở đó, Công Ty sẽ:

- Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu nhân sự quản lý, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp.
- Thực hiện tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển của các lĩnh vực hoạt động hiện có và các lĩnh vực Công Ty dự kiến mở rộng trong thời gian tới.

- Xây dựng cơ chế đánh giá kết quả làm việc dựa trên hiệu suất, năng lực và mức độ đóng góp, qua đó khuyến khích tinh thần trách nhiệm và sáng tạo trong toàn hệ thống.

**(b) Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ**

Công Ty xác định việc xây dựng và hoàn thiện khung quản trị nội bộ là nền tảng quan trọng để đảm bảo hoạt động điều hành tuân thủ pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp quản lý, cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển mới.
- Hoàn thiện Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy định về công bố thông tin, Quy trình đánh giá rủi ro, cùng các quy chế, quy trình nghiệp vụ chuyên môn khác.
- Bảo đảm hệ thống quy định nội bộ được công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ áp dụng, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động triển khai công việc và tự chịu trách nhiệm về kết quả.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, kiểm tra nội bộ, đảm bảo mọi quyết định quản lý – điều hành đều được thực hiện trên cơ sở tuân thủ, minh bạch và trách nhiệm.

**(c) Tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật**

- Công Ty cam kết thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công Ty cũng như các quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung có liên quan.
- Song song đó, Công Ty tăng cường công tác phổ biến pháp luật, cập nhật văn bản mới cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, giúp mọi hoạt động được triển khai đúng quy định, hạn chế rủi ro pháp lý.

**(d) Phát triển chính sách nhân sự và cơ chế đãi ngộ**

Nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, gắn bó và có năng lực, Công Ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi và phát triển nghề nghiệp theo hướng cạnh tranh, công bằng và minh bạch. Công Ty đặc biệt chú trọng:

- Xây dựng chính sách thu hút nhân tài, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, quản lý cấp cao và các ngành nghề chiến lược.
- Triển khai chương trình đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo và tư duy đổi mới cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.
- Tạo môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết trong toàn thể người lao động.

**(e) Tuân thủ quy định về công bố thông tin và minh bạch hoạt động**

- Công Ty xác định minh bạch thông tin là một trong những yếu tố then chốt của quản trị hiện đại. Do đó, Công Ty cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời nâng cao chất lượng, độ chính xác và tính cập nhật của các báo cáo.



- Các thông tin về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, thay đổi nhân sự cấp cao, hoạt động quản trị công ty... sẽ được công bố một cách rõ ràng, minh bạch và dễ tiếp cận, nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

#### 1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản Công Bố Thông Tin Công Ty Đại Chúng

- Ông: Nguyễn Lâm Dũng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông: Lê Minh Tài - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Bà: Vũ Thị Lan Anh - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng.

#### 2. Cam kết của Công Ty

- Công Ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản Công Bố Thông Tin Về Công Ty Đại Chúng và các tài liệu kèm theo.
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng Khoán.

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Lâm Dũng**